



CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật cụ thể, thiết thực là yếu tố then chốt để khơi dậy sức mạnh nội sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tri thức, văn nghệ sĩ phát huy năng lực sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

XÂY DỰNG và phát triển văn hóa, khoa học, công nghệ là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, trong đó, nhân dân là chủ thể sáng tạo và đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ giữ vai trò quan trọng. Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc hoàn thiện thể chế, chính sách về văn hóa, khoa học, công nghệ bảo đảm phát huy mạnh mẽ vai trò, sức mạnh của giới trí thức, văn nghệ sĩ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với nhân dân cả nước, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ đã quan tâm sâu sắc, đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, ghi nhận và khẳng định rằng thực hiện chủ trương của Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa chính sách và nguồn

Phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ

LÊ ĐỒNG

lực cho phát triển văn học, nghệ thuật; cơ chế, chính sách, nhất là chính sách thu hút, trọng dụng, tôn vinh, đãi ngộ trí thức tiếp tục được hoàn thiện. Nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và xã hội về vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn.

Hướng về Đại hội XIV của Đảng, các văn nghệ sĩ, trí thức bày tỏ mong muốn Đại hội sẽ thảo luận, đề ra những quyết sách để phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thật sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước. Phải làm sao để sớm hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh, môi trường hoạt động sáng tạo cho đội ngũ chuyên gia, nhất là những chuyên gia giỏi, có nhiều cống hiến cho đất nước...

Họa sĩ Trịnh Bá Quát, Chi hội trưởng Đồ họa 1, Hội Mỹ thuật Việt Nam chia sẻ: Những năm gần đây, đội ngũ văn nghệ sĩ lớn mạnh về nhiều mặt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, tâm huyết với văn hóa dân tộc; say mê với nghề nghiệp, khát



Tiết mục văn nghệ đặc sắc ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh. (Ảnh NGUYỄN ĐĂNG)

khao cố gắng hiến và sáng tạo. Hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật ngày càng sôi động, phong phú về nội dung, đa dạng về phương tiện thể hiện. Từ thực tiễn hoạt động nghệ thuật, họa sĩ Trịnh Bá Quát đề xuất tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về văn học, nghệ thuật, bảo đảm

phù hợp định hướng và yêu cầu thực tiễn. Hiện nay, hàng năm, Nhà nước bố trí kinh phí để Hội Mỹ thuật chọn lọc, thẩm định và cấp kinh phí đầu tư cho các tác phẩm tiêu biểu của hội viên thông qua các trại sáng tác, vận động sáng tác trọng điểm; đầu tư thông qua hỗ trợ kinh phí triển lãm và giải thưởng. Sự hỗ trợ

này là cần thiết, nhưng sẽ thiếu sự đầu tư trọng tâm, trọng điểm. Nếu có cơ chế đặt hàng để đầu tư sâu hơn thì trong tương lai sẽ có nhiều tác phẩm nghệ thuật chất lượng, có giá trị thẩm mỹ cao. Hiện tượng công chứng yêu cầu sáng tác trọng điểm; đầu tư về cách đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, bài bản...

Với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn, tạo cơ chế đặc thù, thu hút đầu tư và làm chủ công nghệ chiến lược, đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao, Quốc hội đã nhanh chóng thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo TS Phạm Như Việt Hà, Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân (Bộ Khoa học và Công nghệ), Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (có hiệu lực từ ngày 1/10/2025) thể hiện tư duy mới, động lực mới, đó là luật hóa đổi mới sáng tạo và kinh tế tri thức. Đổi mới sáng tạo được đưa vào luật, đặt ngang hàng với khoa học, công nghệ và được xác định là động lực then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, kỳ vọng đóng góp tới 3% GDP. Luật cũng thay đổi cách tiếp cận từ “quản lý đầu vào” sang “quản lý kết quả”. Các tổ chức, cá nhân được sở hữu kết quả nghiên cứu, được hưởng tối thiểu 30% thu nhập từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu - đây là cơ chế đột phá thúc đẩy sáng tạo, tạo động lực thực chất trong nghiên cứu và ứng dụng. Luật đã tạo khung pháp lý vững chắc cho các hoạt động khoa học, công nghệ, giúp các

nhà khoa học và doanh nghiệp yên tâm hoạt động, đổi mới sáng tạo. Thể chế tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi, khơi thông các điểm nghẽn, khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học; đồng thời giúp phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực (ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất) cho khoa học, công nghệ. Cùng với sự phổ biến hiệu quả của hoạt động đổi mới sáng tạo trong nhiều lĩnh vực, các doanh nghiệp sẽ “bắt tay” chặt chẽ hơn với các nhà khoa học. Nhiều số liệu cho thấy các doanh nghiệp có hữu sáng tạo khởi nghiệp tốt hơn nhờ có lợi thế cạnh tranh và thu hút nhà đầu tư. Các nghiên cứu khoa học cũng hưởng tới thị trường làm mục tiêu và động lực nghiên cứu. Trong điều kiện đó, việc có một hệ thống pháp luật chặt chẽ sẽ tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ, khuyến khích các doanh nghiệp cũng như nhà khoa học trong hợp tác nghiên cứu, thực hiện quyền sở hữu, quyền bản quyền...

Với những chủ trương, đường lối của Đảng đã được thể chế hóa, luật hóa kịp thời, các văn nghệ sĩ, trí thức tin tưởng Đại hội XIV của Đảng sẽ đề ra những quyết sách chiến lược thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Trong đó, các văn nghệ sĩ, trí thức sẽ được tạo cơ hội, điều kiện, động lực phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, trình độ và cống hiến cho đất nước ■

NHỮNG Ý KIẾN TÂM HUỆT

Khát khao cống hiến, xây dựng quê hương giàu mạnh

LÊ AN (tổng hợp)

Là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc, cộng đồng người Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc ở khắp năm châu hướng về Đại hội XIV của Đảng, gửi gắm những niềm tin, kỳ vọng và khát khao cống hiến sức lực, trí tuệ để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

THEO TTXVN, Đại sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ Nguyễn Quốc Dũng cho biết, người Việt Nam dù ở bất kỳ đâu cũng có khát vọng hướng về một nước Việt Nam hùng cường, độc lập, phồn vinh, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Bác Hồ hằng mong muốn. Đây là niềm tự hào chung của cả dân tộc. Những gì Đảng và Nhà nước đã làm trong hàng chục năm qua cùng những thành tựu đạt được là cơ sở cho niềm tin vào đường lối đúng đắn của Đảng. Mỗi kỳ đại hội là một dấu mốc mới, tạo ra những động lực mới cho sự phát triển của đất nước. Đại sứ Nguyễn Quốc Dũng nêu rõ, kiều bào tại Hoa Kỳ kỳ vọng Đại hội XIV sẽ tạo ra những đột phá mới để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, theo đó, tất cả người dân Việt Nam cùng chung tay đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Hướng về Đại hội XIV của Đảng, Chủ tịch Hội người Việt Nam tại Israel Trương Thị Hồng cho biết, cộng đồng người Việt tại Israel luôn dõi theo sự phát triển của đất nước với tình cảm sâu nặng, niềm tin vững chắc và nhiều kỳ vọng. Kiều bào tin tưởng Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới nhanh và bền vững hơn. Bà Trương Thị Hồng nêu rõ, những kết quả trong thời gian qua, nhất là việc giữ vững ổn định, nâng cao vị thế quốc tế và từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, đã củng cố thêm niềm tin của kiều bào vào con đường phát triển mà Việt Nam đã lựa chọn. Khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo cần được xem là động lực then chốt cho tăng trưởng trong

kỷ nguyên mới. Theo bà Trương Thị Hồng, kiều bào tại Israel cũng như ở các nước khác mong muốn được kết nối chặt chẽ hơn với quê hương, tham gia các chương trình chuyển giao công nghệ, nghiên cứu phát triển và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cộng đồng người Việt Nam tại Israel luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực của mình, góp phần xây dựng một Việt Nam ngày càng thịnh vượng và có vị thế cao trên trường quốc tế.

Trong khi đó, bà Trần Hà Mỹ, Giám đốc Mạng lưới Đối mới sáng tạo Việt Nam tại Pháp, Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam tại châu Âu nhận định, việc Đại hội XIV nhấn mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế là bước đi có ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh Việt Nam đã đi qua giai đoạn tăng trưởng dựa chủ yếu vào lao động giá rẻ và đầu tư theo chiều rộng. Bà Trần Hà Mỹ chia sẻ, từ thực tiễn tại Pháp, có thể thấy những quốc gia và doanh nghiệp duy trì được năng lực cạnh tranh dài hạn đều tập trung rất mạnh vào khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghiệp có giá trị gia tăng cao. Với tư cách là một người đang trực tiếp làm việc, kết nối và đồng hành cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia và trí thức Việt Nam tại Pháp nói riêng và châu Âu nói chung, bà Trần Hà Mỹ khẳng định, nếu Đảng và Nhà nước có cách tiếp cận chủ động và dài hạn đối với cộng đồng doanh nhân trẻ Việt Nam ở nước ngoài, đây sẽ là một trong những nguồn lực quan trọng góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển mà Đại hội XIV đề ra ■



Người dân tham gia Ngày hội giao lưu hữu nghị Hoa Kỳ-Việt Nam.

(Ảnh Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam)

LÂM QUANG HUY



Du lịch sinh thái phía tây bắc Quảng Trị. (Ảnh HOÀNG AN)

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, xác định mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo hướng xanh, bền vững, toàn diện, hội nhập, với bốn trụ cột phát triển: Năng lượng-Logistics-Du lịch-Nông nghiệp xanh; trong đó, công nghiệp năng lượng và du lịch được xác định là động lực tăng trưởng hàng đầu.

VU THẾ VƯỢT TRỘI VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

Với nhiều tiềm năng điện gió, điện khí, nhiệt điện, thủy điện, tỉnh Quảng Trị hội tụ đầy đủ điều kiện lý tưởng để phát triển năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo.

Theo Sở Công thương tỉnh, tổng công suất các dự án đã phát điện và vận hành thương mại đạt gần 1.559 MW, gồm 22 dự án điện gió, 11 dự án thủy điện, 4 dự án điện mặt trời mái đất và hơn 1.200 công trình điện mặt trời mái nhà. Nhiều dự án năng lượng khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định khai thác đầu tư và đang triển khai thực hiện như: Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch I, công suất 1.403 MW, tổng mức đầu

tư hơn 42.000 tỷ đồng; Nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Trạch II, công suất 1.500 MW, tổng mức đầu tư hơn 52.490 tỷ đồng; Nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Trạch III, công suất 1.500 MW, dự kiến vận hành giai đoạn 2031-2035; Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị, công suất 1.320 MW, tổng mức đầu tư hơn 55.000 tỷ đồng; Nhà máy tua-bin khí chu trình hỗn hợp Quảng Trị, công suất 340 MW; 5 dự án điện gió gần bờ với tổng công suất gần 1.000 MW. Các dự án điện gió ngoài khơi đang được khảo sát, đầu tư.

Tỉnh Quảng Trị chọn năng lượng làm động lực tăng trưởng là bước đi đúng hướng, phù hợp chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, thể hiện tinh thần quan triệt, vận dụng sáng tạo chỉ đạo của Trung ương đối với Quảng Trị. Theo Quy hoạch định VIII điều chỉnh đã được Chính phủ phê duyệt, tổng công suất nguồn điện của Quảng Trị đến năm 2030 đạt 12.963 MW, trong đó điện gió chiếm 4.614 MW. Hệ thống lưới điện truyền tải được quy hoạch đồng bộ với nhiều tuyến đường dây và trạm biến áp trọng điểm. Những định hướng chiến lược và chính sách lớn đã tạo nền tảng pháp lý và hành lang chính

trị vững chắc để Quảng Trị phát huy tối đa lợi thế nhằm phát triển đa dạng, bền vững và hiệu quả các loại hình năng lượng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Hồng Vinh khẳng định: Phát triển năng lượng không chỉ là mục tiêu kinh tế, mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược, năng lực đầu tư dài hạn. Đây là lĩnh vực tạo ra giá trị gia tăng cao, khả năng thu hút đầu tư lớn, tác động đến nhiều lĩnh vực sản xuất khác và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trên cơ sở ưu thế vượt trội của Quảng Trị và chiến lược quốc gia, xu thế toàn cầu về phát triển năng lượng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I đã xác định rõ: “Tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững, lấy công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số và logistics làm động lực tăng trưởng”. Đồng thời, đặt ra mục tiêu và kỳ vọng lớn: Đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện toàn tỉnh đạt hơn 8.000 MW, sản lượng điện sản xuất khoảng 30.000 triệu kWh; đưa vào vận hành Trung tâm điện lực Quảng Trạch, Nhà máy nhiệt điện tiếp khí vào đất liền tại Quảng

Trị, tạo nền tảng hình thành chuỗi công nghiệp điện-khí quy mô lớn.

Bên cạnh đó, tỉnh hình thành các trung tâm năng lượng quy mô lớn, hiện đại, kết nối đồng bộ với cảng biển nước sâu, hệ thống logistics và các khu công nghiệp ven biển, tạo động lực lan tỏa. Năng lượng không chỉ là động lực của kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế tri thức mà còn là nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh.

KHÁT VỌNG VƯƠN TẦM QUỐC TẾ

Tỉnh Quảng Trị mới được thành lập đã tạo ra bước ngoặt quan trọng về kinh tế-xã hội địa phương nói chung và du lịch nói riêng. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 đón 13-15 triệu lượt khách, đóng góp 10% GRDP; định vị thương hiệu “Du lịch Quảng Trị” ở trong nước và vươn tầm quốc tế, trở thành trung tâm du lịch mạo hiểm của châu Á.

Với diện tích gần 12.700 km², dân số hơn 1,86 triệu người, bờ biển dài, sở hữu di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng cùng hệ thống di tích lịch sử cách mạng dày đặc, Quảng Trị hội đủ điều kiện để trở thành trung tâm du

lịch tâm cổ của miền trung và cả nước.

Quảng Trị đang định hình bản sắc riêng trên bản đồ du lịch. Hình ảnh một Quảng Trị thân thiện, giàu trải nghiệm mới mẻ ngày càng được các tập chí và tổ chức du lịch quốc tế nhắc đến như một điểm hẹn hấp dẫn của khu vực. Vùng đất này cũng là phim trường lý tưởng của nhiều dự án điện ảnh trong nước và quốc tế. Hệ thống Di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị, địa đạo Vịnh Mốc, đôi bờ Hiền Lương-Bến Hải sẽ tiếp tục được khai thác như những điểm đến biểu tượng, đậm giá trị lịch sử, văn hóa. Tỉnh cũng chủ trương thu hút các tập đoàn chiến lược để hình thành tổ hợp nghỉ dưỡng, giải trí, trung tâm thương mại hiện đại, tạo sức bật cạnh tranh quốc tế.

Tỉnh đang khai thác tối đa tiềm năng du lịch biển, đảo, bảo vệ môi trường sinh thái, nhất là rừng, san hô, động, thực vật quý hiếm, các bãi tắm nguyên sơ; chủ động xúc tiến đầu tư để biến đặc khu Cồn Cỏ thành “thời nam châm” thu hút khách du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng.

Quy hoạch du lịch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó du lịch là một trong bốn trụ cột phát triển kinh tế. Hàng loạt dự án hạ tầng then chốt được đẩy nhanh tiến độ như: Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Nhà ga hành khách T2, Cảng hàng không Đồng Hới; Cảng hàng không Quảng Trị; các tuyến cao tốc bắc-nam, hệ thống giao thông đường ven biển kết nối hành lang kinh tế đông-tây. Đây là động lực lớn để mở rộng không gian và tăng sức hút cho du lịch Quảng Trị.

Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị cho biết: Với niềm tin và khí thế mới, Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đang quyết tâm biến lợi thế năng lượng, du lịch thành sức mạnh, biến tiềm năng thành hiện thực, từng bước hiện thực hóa khát vọng trở thành trung tâm năng lượng sạch, năng lượng tái tạo của khu vực miền trung; điểm đến du lịch hấp dẫn. Để tái nguyên thật sự trở thành động lực tăng trưởng, ngoài khơi thông nguồn lực, giải phóng tiềm năng, phát huy lợi thế và tận dụng tốt cơ chế, chính sách, Quảng Trị cần quyết liệt hành động, triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp ■

NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW

NGÀY 6/1/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Sau 80 năm xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế nhà nước luôn giữ vai trò chủ đạo, thực hiện tốt chức năng định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Nghị quyết số 79-NQ/TW đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tư duy và hành động của Đảng đối với kinh tế nhà nước. Nghị quyết khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế, định hướng chiến lược phát triển, giữ vững quốc phòng, an ninh; góp phần phát huy giá trị văn hóa và tiến bộ công bằng, an sinh xã hội; là nguồn lực quan trọng để Nhà nước chi phối, can thiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu đột xuất, cấp bách phát sinh.

KINH TẾ NHÀ NƯỚC PHẢI TIÊN PHONG KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, DẪN DẮT, MỞ ĐƯỜNG, THÚC ĐẨY CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ VÀ XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA.

(Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế Nhà nước).

MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong của kinh tế nhà nước trong các ngành then chốt; dẫn dắt các thành phần kinh tế cùng phát triển; góp phần đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển vào năm 2045.

2030

MỤC
TIÊU
ĐẾN

2045

Đơn vị sự nghiệp công lập: Tinh gọn đầu mối, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công.

Ngân sách nhà nước: Huy động khoảng **18% GDP**; nợ công không quá **60% GDP**; dự trữ quốc gia đạt tối thiểu **1% GDP**.

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN): Phân đầu có 50 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á; 1-3 DNNN vào nhóm 500 thế giới; **100%** số DNNN quản trị hiện đại trên nền tảng số.

Hoàn thành hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, hiện đại, kết nối quốc tế.

Tổ chức tín dụng: Ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất châu Á.

Quản lý, khai thác đất đai, tài nguyên tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Kinh tế nhà nước là nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược và sức cạnh tranh toàn diện; dự trữ quốc gia đạt **2% GDP**; có **5 DNNN** vào nhóm 500 lớn nhất thế giới.



NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

NHÓM GIẢI PHÁP CHUNG

- Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.
- Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế.
- Tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia, khuyến khích hợp tác công tư.
- Xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.
- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn lực kinh tế nhà nước.
- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong thanh tra, kiểm toán.

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng



Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đi trước đón đầu xu thế phát triển.

Bổ sung khung pháp lý để huy động nguồn lực ngoài ngân sách tham gia khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư.

Đối với doanh nghiệp nhà nước



Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.



Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.



Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.



Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước.

Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước



Áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực quản lý rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình.



Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội; cơ cấu lại toàn diện Ngân hàng Phát triển Việt Nam.



Tổ chức, sắp xếp mạng lưới ngân hàng thương mại nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập



Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp.



Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển từ cấp trực tiếp kinh phí cho các đơn vị sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách.



Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.



Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.



Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương và các khoản thù lao, đãi ngộ khác.

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên.

Hiện đại hóa quản trị tài nguyên nước; Điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản; Quản lý tập trung, liên ngành, khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, đảo.

Hoàn thiện khung pháp luật về quản lý tài nguyên số và tài nguyên viễn thông.

Khẳng định đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt, thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý.

Hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, không gian ngầm. Triển khai các khuôn khổ thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) thúc đẩy phát triển kinh tế không gian vũ trụ và kinh tế tầm thấp.

Đối với đất đai và tài nguyên

Đối với ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

Ngân sách nhà nước

Đổi mới quản lý, điều hành ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Nghiên cứu lộ trình triển khai các loại thuế mới liên quan đến tài sản, mức phát thải carbon.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải. Đa dạng hóa các kênh huy động vốn.

Dự trữ quốc gia

DỰ TRỮ QUỐC GIA ĐẠT 2%

Rà soát danh mục hàng hóa, củng cố hệ thống kho tàng để dự trữ quốc gia thực sự trở thành nguồn lực dự trữ chiến lược, cho phép Nhà nước có đủ năng lực can thiệp, hỗ trợ kịp thời trong mọi tình huống.

Hoàn thiện thể chế dự trữ quốc gia bảo đảm đồng bộ; tích hợp định hướng yêu cầu duy trì nguồn lực dự trữ quốc gia trong các chiến lược về quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, an sinh xã hội.

Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Rà soát, sắp nhập hoặc giải thể các quỹ ngoài ngân sách kém hiệu quả. Không thành lập mới quỹ trừ trường hợp cấp bách theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.



Hoàn thiện khung thể chế, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 79-NQ/TW vừa được ban hành, do đó các cơ quan đang trong giai đoạn khẩn trương xây dựng chương trình hành động. Một số kết quả bước đầu:

- Chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp ủy Đảng về vai trò của kinh tế nhà nước trong kỷ nguyên mới.
- Các bộ, ngành đã bắt tay vào rà soát để hoàn thiện Luật Đất đai sửa đổi và các khung pháp lý về không gian ngầm, kinh tế dữ liệu trong năm 2026.
- Các tập đoàn kinh tế lớn bước đầu xây dựng lộ trình thoái vốn tại các lĩnh vực không trọng yếu để tập trung nguồn lực vào công nghệ lõi và hạ tầng số quốc gia.

NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW

NGÀY 7/1/2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM

Nghị quyết số 80-NQ/TW được ban hành trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu ngày càng cao về phát triển nhanh, bền vững, gắn kết chặt chẽ giữa kinh tế, chính trị, xã hội với văn hóa và con người.

Nghị quyết khẳng định, phát triển văn hóa và con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển bền vững đất nước. Sự ra đời của Nghị quyết số 80-NQ/TW thể hiện quyết tâm hoàn thiện nhân cách con người xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới; phát huy truyền thống yêu nước, bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần tự chủ, tự cường dân tộc, để cao đạo đức, tài năng, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến vì sự phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

MỤC TIÊU

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số.
- Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp.
- Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hóa, nghệ thuật sáng tạo.
- Xây dựng một số tập đoàn công nghiệp văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo, tổ hợp sáng tạo văn hóa tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo.
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa; xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và thế giới.

Một số chỉ tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa quốc gia, bảo đảm **100%** chính quyền địa phương 2 cấp, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ, **90%** thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.
- Phấn đấu hoàn thành việc số hóa **100%** các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2026.
- 100%** số học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.
- Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu **2%** tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.
- Ban hành cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện trong 3 lĩnh vực đột phá: Đào tạo và đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật.
- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp **7%** GDP; hình thành từ 5 - 10 thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hóa trong các lĩnh vực có tiềm năng.
- Xây dựng thành công 5 thương hiệu liên hoan nghệ thuật, lễ hội văn hóa quốc tế về điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật. Thành lập thêm từ 1-3 trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài. Phấn đấu thêm 5 di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

- Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực của phát triển.
- Khẳng định vị thế văn hóa của quốc gia phát triển có thu nhập cao, định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Là điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hóa, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và quốc tế; trở thành một trong những trung tâm công nghiệp văn hóa-sáng tạo năng động.

2.7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới

- Nghiên cứu và định giá tổng giá trị kinh tế (TEV), phát triển thương hiệu điểm đến Việt Nam trên toàn cầu.
- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035.
- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ cấp chiến lược, phát triển nguồn nhân lực văn hóa.
- Đổi mới giáo dục nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục; chú trọng xây dựng và phát triển các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa theo mô hình tiên tiến, hiện đại.
- Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về xây dựng và phát triển văn hóa; chủ động dự báo xu hướng thế giới; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác tham mưu, tư vấn xây dựng chiến lược, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thế hệ trẻ đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam đã được quảng bá rộng rãi trên thế giới thông qua những nỗ lực không ngừng của các bạn trẻ trong các hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế, các chương trình văn hóa nghệ thuật đa dạng và sáng tạo.

Văn hóa đóng vai trò là nền tảng tinh thần quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện của thanh niên Việt Nam. Văn hóa không chỉ giúp định hình bản sắc quốc gia mà còn là sức mạnh mềm quan trọng, giúp Việt Nam khẳng định vị thế và hình ảnh trên trường quốc tế.

Văn hóa là yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển con người. Chúng ta cần tiếp tục đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, nghệ thuật, đồng thời đổi mới và hiện đại hóa để phù hợp với thời đại. Mục tiêu là xây dựng con người Việt Nam giàu bản sắc dân tộc: yêu nước, nhân ái, sáng tạo, hội nhập mà không hòa tan.

(Trích bài viết của Tổng Bí thư: Tương lai cho hệ thế hệ trẻ vươn mình).

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới



Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc và toàn diện về vai trò nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng của văn hóa trong phát triển đất nước.



Quán triệt quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thể trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số.



Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về văn hóa thường xuyên, liên tục, hiệu quả, trong đó báo chí, xuất bản đóng vai trò nòng cốt.

2.3. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại

- Lấy xây dựng nhân cách con người làm trọng tâm để định hướng hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào mục tiêu xây dựng con người phát triển toàn diện về đức-trí-thể-mỹ.
- Triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam.
- Định hình môi trường văn hóa trong không gian phát triển của từng vùng, từng địa phương. Ban hành bộ quy tắc ứng xử trên không gian số; làm trong sạch môi trường văn hóa số.
- Phát triển văn hóa cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân làm chủ thể và trung tâm.
- Xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.
- Bảo đảm đầy đủ quyền thụ hưởng và sáng tạo văn hóa, tiếp cận bình đẳng văn hóa; phát triển dịch vụ văn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Thống nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là "Ngày Văn hóa Việt Nam".

2.5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hóa mang bản sắc Việt Nam, đa dạng, hiện đại, có sức mạnh dân tộc, thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.
- Hình thành các không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi.
- Nhận diện đầy đủ và khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa; lấy di sản văn hóa là trung tâm và tài nguyên văn hóa số là thế mạnh, hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa.
- Trọng dụng, tôn vinh, giải phóng sức sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để các chuyên gia, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và học sinh, sinh viên có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển.

2.8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần gia tăng sức mạnh mềm quốc gia

- Phát huy vai trò quan trọng của văn hóa trong các hoạt động đối ngoại các cấp.
- Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các quốc gia là đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện của Việt Nam. Mở rộng giảng dạy tiếng Việt, tạo điều kiện để người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức và cộng đồng quốc tế giới thiệu đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.
- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về văn hóa của Việt Nam.
- Đẩy mạnh đăng cai các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế, tham gia sâu tại các diễn đàn lớn.
- Xây dựng Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài, lấy văn hóa làm nền tảng, trụ cột, lan tỏa hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam là một quốc gia giàu bản sắc văn hóa, nhân văn, có trách nhiệm, đóng góp tích cực vào dòng chảy văn minh của nhân loại.

2.2. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa.
- Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa; phát triển các mô hình kinh tế văn hóa mới, các dự án trọng điểm, quy mô lớn về văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo.
- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Bộ chỉ số văn hóa quốc gia, Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế theo chuẩn mực quốc tế.
- Có chính sách đặc thù, đột phá thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hóa.
- Thực hiện thí điểm đổi mới những vấn đề cấp bách cần triển khai ngay để tạo đột phá cho văn hóa phát triển.
- Có chính sách đãi ngộ xứng đáng với nghệ nhân (dân gian), nghệ sĩ.

2.4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Tổ chức bộ máy quản trị văn hóa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng.
- Chú trọng công tác truyền thông chính sách; phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên mạng và chủ quyền văn hóa số.
- Chủ động thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển văn hóa.
- Triển khai phương thức quản trị văn hóa hiện đại lấy hiệu quả và sự tham gia đa trung tâm (Nhà nước-thị trường-xã hội-cộng đồng sáng tạo) làm nguyên tắc cốt lõi; lấy minh bạch, trách nhiệm giải trình làm nền tảng; lấy sự sáng tạo, kết quả đổi mới thể chế, số hóa quy trình làm thước đo.

2.6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia gắn với phát triển du lịch văn hóa

- Tập trung phát triển có trọng tâm, trọng điểm một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số).
- Cấu trúc lại, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam. Xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch, dịch vụ mang đậm bản sắc văn hóa, con người Việt Nam, thương hiệu điểm đến Việt Nam gắn với giá trị văn hóa.
- Xây dựng hạ tầng và kiến tạo thị trường trọng điểm cho các ngành công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh.
- Củng cố thương hiệu địa phương bằng việc phát triển những sản phẩm, dịch vụ văn hóa độc đáo, giàu bản sắc; từng bước hình thành thương hiệu quốc gia. Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, xuất bản phẩm truyền thông và đa phương tiện...

